

Cà Mau, ngày 15 tháng 4 năm 2026



**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI
TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau, gồm: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp, Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này Quy định định mức khoản chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau, gồm: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp, Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp, Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	Bổ sung cụm từ “Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Các cơ quan, đơn vị được phân công thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Các cơ quan, đơn vị được phân công thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân các	Bổ sung cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau. 2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau.	cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Cà Mau. 2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau.	
Điều 3. Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với từng loại văn bản theo phương thức khoán sản phẩm hoàn thành 1. Đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: 30.000.000 đồng/văn bản. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện: 15.000.000 đồng/văn bản. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã: 10.000.000 đồng/văn bản.	Điều 3. Định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với từng loại văn bản theo phương thức khoán sản phẩm hoàn thành 1. Đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: 250.000.000 đồng/01 văn bản; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã: 10.000.000 đồng/văn bản. b) Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: 100.000.000 đồng/01 văn bản; Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã: 8.000.000	1. Đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế - Cấp tỉnh: Tăng định mức xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân; Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết 197/2025/QH15 và điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP. - Cấp xã: Giữ nguyên định mức theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
b) Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: 20.000.000 đồng/văn bản. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện: 10.000.000 đồng/văn bản. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã: 8.000.000 đồng/văn bản. 2. Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung bằng 70% định mức phân bổ đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này. 3. Đối với văn bản bãi bỏ bằng 30% định mức phân bổ đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này.	đồng/văn bản. c) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là 30.000.000 đồng/01 văn bản. 2. Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung a) Trường hợp văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên, mức chi bằng 100% tổng mức chi đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này. b) Trường hợp sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật, mức chi bằng 60% tổng mức chi đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này. 3. Đối với văn bản bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ, mức chi bằng 30% tổng mức chi đối với từng loại văn bản quy định	2. Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung - Mức chi tăng 30% đối với văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên; - Mức chi giảm 10% đối với văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật Theo quy định Nghị định số 289/2025/NĐ-CP 3. Đối với văn bản bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ Kế thừa Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND, giữ nguyên định mức, bảo đảm phù hợp với Nghị định số 289/2025/NĐ-CP

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
4. Căn cứ vào định mức phân bổ kinh phí tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, phân bổ định mức chi cho các cơ quan có liên quan trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật như sau: a) Cơ quan đề nghị xây dựng văn bản được chi 05%; b) Cơ quan thẩm định văn bản được chi 10%; c) Cơ quan thẩm tra dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân được chi 05%; d) Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản được chi 65%. Đối với các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định không thực hiện thẩm tra thì cơ quan chủ trì soạn thảo được chi 70%. Đối với các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định không thực hiện thẩm định thì cơ quan chủ trì soạn thảo được chi 75%.	tại khoản 1 Điều này. 4. Căn cứ vào định mức khoán chi tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, phân bổ định mức chi cho các cơ quan có liên quan trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật như sau: a) Cơ quan đề nghị xây dựng văn bản được chi 05%; b) Cơ quan thẩm định văn bản được chi 10%; c) Cơ quan thẩm tra dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân được chi 05%; d) Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản được chi 65%. Đối với các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định không thực hiện thẩm tra thì cơ quan chủ trì soạn thảo được chi 70%. Đối với các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định không thực hiện thẩm định thì cơ quan chủ trì soạn thảo được chi 75%.	4. Phân bổ định mức chi cho các cơ quan có liên quan trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật Kế thừa Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND tỉnh ngày 09/12/2022, giữ nguyên định mức.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
đ) Đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp ban hành, Ủy ban nhân dân các cấp họp thông qua văn bản được chi 05% và Hội đồng nhân dân các cấp họp thông qua văn bản được chi 05%. Đối với Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp ban hành, Ủy ban nhân dân các cấp họp thông qua văn bản được chi 10%; e) Cơ quan hoàn thiện và ký ban hành văn bản được chi 05%; 5. Ngoài định mức phân bổ kinh phí quy định tại khoản 4 Điều này, trong trường hợp cần thiết, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ động sắp xếp, bố trí một khoản kinh phí từ nguồn dự toán ngân sách chi thường xuyên được giao hàng năm để hỗ trợ các hoạt động có liên quan trong quá trình xây dựng văn bản.	đ) Đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp ban hành, Ủy ban nhân dân các cấp họp thông qua văn bản được chi 05% và Hội đồng nhân dân các cấp họp thông qua văn bản được chi 05%. Đối với Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp ban hành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, Ủy ban nhân dân các cấp họp thông qua văn bản được chi 10%; e) Cơ quan hoàn thiện và ký ban hành văn bản được chi 05%.	
Điều 4. Lập dự toán và quyết toán	Điều 4. Lập dự toán và quyết toán kinh phí	Kế thừa Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND, có bổ sung cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” cho phù hợp

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
1. Hàng năm, cơ quan phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp lập dự toán đối với kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trình cấp có thẩm quyền quyết định phân bổ để thực hiện và thanh quyết toán theo quy định hiện hành. 2. Việc lập, phân bổ dự toán và thanh quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.	1. Hàng năm, cơ quan phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp lập dự toán đối với kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền quyết định phân bổ để thực hiện và thanh quyết toán theo quy định hiện hành. 2. Việc lập, phân bổ dự toán và thanh quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.	với điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 6/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15.
	Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện Kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước đảm bảo trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.	Thực hiện theo Luật Ngân sách Nhà nước

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	Điều 6. Hiệu lực thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026. 2. Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Thực hiện theo Mẫu số 17 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 187/2025/NĐ-CP.
	Điều 7. Quy định chuyển tiếp Đối với các văn bản quy phạm pháp luật đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc thông qua trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực nhưng chưa thực hiện thanh quyết toán thì thực hiện theo Nghị quyết này.	Thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 6/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15
Điều 5. Tổ chức thực hiện 1. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ	Điều 8. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.	Thực hiện theo Mẫu số 17 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 187/2025/NĐ-CP.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ Tám thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 và thay thế Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ định mức chi bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau.	2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. <i>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026.</i>	